

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:11/2024/HS-PT
Ngày 27-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Anh Luyện

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Kim Quy, bà Vũ Mỹ Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thảo Trang - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27/8/2024, tại Hội trường xét xử Hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 13/2024/TLPT-HS ngày 15/7/2024 do có kháng cáo của bị cáo Lừu Quang K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HS-ST ngày 04/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo kháng cáo:

Lừu Quang K, sinh ngày 26/6/1985, tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng phái: Đảng viên Chi bộ thôn N, xã T, huyện Q, hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 71-QĐ/UBKTHU ngày 26/4/2024 của Ủy ban kiểm tra huyện Q; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Pà Thẻn; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD 002085001521 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/4/2021; con ông: Lừu Tiến P, sinh năm 1947 và bà Chảo Thị T, sinh năm 1949 (đã chết); vợ: Ván Thị L, sinh năm 1995 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2023 đến ngày 30/12/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Ngoài ra, còn có 10 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị. Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 27/12/2023, sau khi ăn cơm uống rượu tại nhà trọ thuộc thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang, Ma Phúc H rủ Sa Văn V sang quán bán hàng tạp hóa của Hùng Xuân T để xem đánh bi-a nếu có ai đánh bài ăn tiền thì cùng tham gia, V đồng ý. Khi đến nhà T thấy có nhiều người đang chơi bi-a, H

đứng xem mọi người chơi bi-a khoảng 5 đến 10 phút thì Lừ Quang K, Ván Văn Q cùng nhau đi bộ sang quán của Hùng Xuân T. Khi K đến quán nhà T thì K nhìn thấy L đang ngồi uống nước và H đang xem mọi người đánh bi-a. K đi đến chỗ H, thấy K đến chỗ H nói “Có làm tý không” ý H là có đánh bài ăn tiền không, K trả lời “Làm thì mày mua bài đi, tao mua đen lắm”, sau đó K, H, V đi đến vị trí Hùng Xuân T đang bán hàng tạp hóa, K hỏi Thắng “Cho cậu mượn nhà đánh bài ăn tiền một tý, đánh xong cậu trả khoảng 100.000 đồng tiền điện”, nghe K nói như vậy T không nói gì nhưng đồng ý, H mua một bộ tứ lơ khơ của T với giá 10.000 đồng. Sau đó K, H, V cùng nhau đi vào nhà ở của Hùng Xuân T; thấy H, K, V đi vào nhà T nên L, Q đoán là đánh bài ăn tiền nên cũng đi theo sau. Mọi người lên tầng hai vào phòng để thóc của gia đình T, K lấy 01 chiếc chiếu dài xuống nền nhà, H bỏ bộ tứ lơ khơ vừa mua ra và chia bài.

Hình thức đánh bạc: Kh, H, V, L, Q thống nhất đánh Liêng ăn tiền bằng cách sử dụng bộ tứ lơ khơ gồm 52 quân bài; mỗi ván người chơi được chia 03 quân bài, trước khi lên bài người chơi vào gà số tiền 10.000 đồng, ngoài ra tùy từng ván mỗi người chơi còn tố (đặt thêm) nhiều vòng, từ 10.000 đồng nhưng mỗi người không được tố quá 100.000 đồng. Cách tính thắng, thua theo bốn cách: To nhất là Sáp, sau đó là Liêng, tiếp theo là Ảnh cuối cùng là tính Điểm. Sáp là ba quân bài giống nhau, to nhất là sáp A (át), bé nhất là sáp 2 (hai); khi có người được sáp thì những người thua phải trả thêm 40.000 đồng cho người thắng, sau đó người thắng trích ra 40.000 đồng để trả tiền điện cho chủ nhà. Liêng là 03 quân bài liên tiếp như 6, 7, 8 hoặc J, Q, K... riêng quân A có thể tính liêng với các quân Q, K, A và quân (A) 1, 2, 3, liêng to nhất là Q, K, A liêng bé nhất là (A) 1, 2, 3, nếu có liêng giống nhau thì tính theo chất của quân lớn nhất, to nhất là chất rô sau đó là chất cơ, tép, bích. Ảnh là 03 quân bài đều có hình đầu người nhưng không phải là Liêng, ảnh to nhất là 02 quân K và 01 quân Q, ảnh bé nhất là 02 quân J và 01 quân Q, nếu có ảnh giống nhau thì sẽ tính theo chất của quân lớn nhất, to nhất là chất rô sau đó là chất cơ, tép, bích. Đối với tính điểm (quy định quân 10, J, Q, K là 10 điểm), quân A được tính 01 điểm, người chơi sẽ cộng tổng ba quân bài lại với nhau nếu được 10 điểm, hoặc 20 điểm là 0 điểm; nếu tổng điểm của 03 quân bài là 11 điểm tính là 1 điểm, cao nhất là 9 (chín) điểm, bé nhất là 1 (một) điểm; trường hợp điểm bằng nhau thì so chất của quân to nhất theo thứ tự rô, cơ, tép, bích; ai có A rô là to nhất sau đó là K rô...

Khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, Ván Láo L đến quán tạp hóa của Hùng Xuân T xem đánh bi-a, sau khi nghe những người đánh bi-a nói chuyện với nhau là mọi người đang đánh bài ăn tiền tại tầng hai nhà T nên L đi vào xem, khi L lên đến nơi thấy K, H, V, L, Q đang đánh liêng ăn tiền nên L bỏ tiền tham gia cùng đánh bạc. Sau đó Giàng Văn K, Lừ Quang H, Phùng Văn D, Lừ Văn T đến thấy mọi người đánh bạc nên cũng bỏ tiền tham gia đánh bạc cùng mọi người. Quá trình đánh bạc Lừ Quang K có gọi Hùng Xuân T mang nước lên bán cho K, T đồng ý, sau đó T mang nhiều chai nước ngọt, loại khác nhau lên chỗ đang đánh bạc và nhờ K ai uống nước thì bán, thu tiền hộ. Khi mọi người đang đánh bạc thì Giàng Văn K nghĩ đi về nhà, Chảo Văn H, sinh năm 1992 ở sát nhà T nghe tiếng nói to nên sang xem. Đến 22 giờ 40 phút cùng ngày tổ công tác Công an huyện Q phát hiện bản bắt quả tang. Khi bắt quả tang thì Lừ Quang H bỏ trốn. Đến ngày 28, 29/12/2023 Giàng

Văn K, Lưu Quang H đến Công an huyện Q đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra chứng minh được số tiền đánh bạc như sau:

+ Ma Phúc H mang theo số tiền 270.000 đồng, mua tú lơ khơ hết 10.000 đồng, còn lại 260.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc lúc thắng, lúc thua, trong lúc đánh bạc H vay của Sa Văn V 02 lần, mỗi lần 100.000 đồng, vay của ông Hùng Văn Ch 500.000 đồng, khi bị bắt quả tang còn 600.000 đồng bỏ xuống chiếu bạc đã bị thu giữ.

+ Lưu Quang K mang theo số tiền 1.305.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc, quá trình đánh bạc cho Ván Láo L vay 400.000 đồng, khi bị bắt quả tang thua còn 5.000 đồng để trên người, sau đó bỏ xuống chiếu bạc đã bị thu giữ.

+ Phù Văn L mang theo số tiền 500.000 đồng, trước lúc đánh bạc vay của Hùng Xuân T số tiền 200.000 đồng, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 700.000 đồng, quá trình đánh bạc lúc thắng, lúc thua, khi bị bắt quả tang còn 60.000 đồng để trên chiếu bạc bị thu giữ.

+ Sa Văn V mang theo số tiền 380.000 đồng sử dụng để đánh bạc, quá trình đánh bạc lúc thắng, lúc thua, khi đánh bạc cho Ma Phúc H vay 02 lần, mỗi lần 100.000 đồng và đã được H trả lại tiền khi H thắng, khi bị bắt quả tang còn 150.000 đồng để chiếu bạc đã bị thu giữ.

+ Ván Văn Q mang theo số tiền 420.000 đồng sử dụng để đánh bạc, quá trình đánh bạc lúc thắng, lúc thua; khi bị bắt quả tang còn 70.000 đồng để trên chiếu bạc đã bị thu giữ.

+ Lưu Văn Th mang theo số tiền 750.000 đồng sử dụng để đánh bạc, quá trình đánh bạc lúc thắng, lúc thua, khi bị bắt quả tang còn 600.000 đồng để trên chiếu đã bị thu giữ.

+ Phùng Văn D mang theo số tiền 280.000 đồng sử dụng để đánh bạc, quá trình đánh bạc lúc thắng, lúc thua, khi bị bắt quả tang có 300.000 đồng để chiếu bạc đã bị thu giữ.

+ Ván Láo L mang theo số tiền 240.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc của Kh 400.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc lúc thắng, lúc thua, khi bị bắt quả tang còn 630.000 đồng để chiếu bạc đã bị thu giữ.

+ Lưu Quang H mang theo số tiền 350.000 đồng, sử dụng đánh bạc, quá trình đánh bạc thua hết tiền.

+ Giàng Văn K mang theo số tiền 570.000 đồng sử dụng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng được 270.000 đồng thì nghỉ trước về nhà, đã chi tiêu cá nhân hết 50.000 đồng, còn 790.000 đồng giao nộp cho cơ quan Công an huyện Q khi đầu thú.

Về vật chứng: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang cơ quan đã thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.271.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng có hoa văn màu đỏ, xanh, kích thước 1,8m x 2,0m.

+ 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Winner X, màu sơn đen, BKS 23B1-635.18 của Ván Văn Q.

+ 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Winner X, màu sơn xanh - đen - bạc, mang biển kiểm soát 23E1-173.58 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi

note 9, có số Imei sim 1: 865289051982398; có số Imei sim 2: 865289051982406 của Phù Văn L.

+ 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Air Blade, màu sơn trắng - đỏ - đen, mang biển kiểm soát 23E1-020.39 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A11, có số Imei 3556291133436072 của Ván Láo L.

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi pm, có số Imei sim 1: 869541046135615; có số Imei sim 2: 869541046135623 của Lừ Quang K

Tại biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, thu giữ của Giàng Văn K số tiền 790.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 39/KL-KTHS ngày 30/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: 98 (*Chín mươi tám*) tờ tiền Việt Nam gửi giám định là tiền thật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HS-ST, ngày 04/6/2024 Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ma Phúc H, Lừ Quang K, Ván Văn Q, Phù Văn L, Sa Văn V, Phùng Văn D, Ván Láo L, Giàng Văn K, Lừ Quang H và Lừ Văn Th phạm tội Đánh bạc.

Tuyên bố bị cáo Hùng Xuân T phạm tội Gá bạc.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lừ Quang K 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, khấu trừ thời hạn đã bị tạm giữ cho bị cáo Lừ Quang K 03 ngày (từ ngày 28/12/2023 đến ngày 30/12/2023).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo Ma Phúc H, Ván Văn Q, Phù Văn L, Sa Văn V, Phùng Văn D, Ván Láo L, Giàng Văn K, Lừ Quang H và Lừ Văn T, Hùng Xuân T; xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/6/2024 bị cáo Lừ Quang K có đơn kháng cáo một phần Bản án số 12/2024/HS-ST ngày 04/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh H, bị cáo K kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo K vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H sau khi phân tích đánh giá chứng cứ tài liệu, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, cũng như quá trình tranh tụng tại phiên tòa có ý kiến, quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lừ Quang K tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội; xử phạt bị cáo Lừ Quang K 08 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả đã xảy ra. Quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo Khải nộp thêm các tài liệu gồm: Giấy khen của Chủ tịch UBND xã T huyện Q ngày 16/01/2012; 02 Giấy khen của Chủ tịch UBND xã T ngày 26/12/2022; Quyết định số 46/QĐ ngày 05/02/2007 của Tham mưu trưởng về việc cho quân nhân xuất ngũ; Thẻ sĩ quan dự bị số AB 13826 Lừ Quang K; Tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến binh nhất Lừ Văn K ngày 27/11/2006; Quyết định số 04/QĐT-HG ngày 09/5/2017 về việc thăng quân hàm sỹ quan dự bị; Quyết định số 01/QĐĐ – HG ngày 25/5/2021 về việc Bổ nhiệm chức vụ điều động Sĩ quan dự bị (Tất cả là bản sao). Căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt địa chỉ cư

trú rõ ràng không cần thiết phải cách ly bị cáo để cho bị cáo giáo dục tại công đồng nơi cư trú theo quy định Điều 65 BLHS là phù hợp; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTPATC ngày 15-5-2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTPATC ngày 15-4-2022 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lừ Quang K ; Sửa một phần Bản án số 12/2024/HS-ST ngày 04/6/2024, của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lừ Quang K 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 27/8/2024). Giao bị cáo Khải về UBND xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lừ Quang K làm trong hạn luật định là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lừ Quang K khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án nhân dân huyện Q đã xét xử, bị cáo K chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo. Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm; các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng thời gian từ 21 giờ đến 22 giờ 40 phút ngày 27/12/2023, tại nhà ở của bị cáo Hùng Xuân T, sinh năm 1993, trú thôn n, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Các bị cáo gồm: Ma Phúc H, Lừ Quang K, Ván Văn Q, Phù Văn L, Sa Văn V, Phùng Văn D, Ván Láo L, Lừ Văn T, Giàng Văn K, Lừ Quang H đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền. Theo lời khai của những người tham gia đánh bạc thì tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 6.025.000 đồng. Nhưng tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản tiếp nhận người phạm tội tự thú, cơ quan công an thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.271.000 đồng và số tiền bị cáo Giàng Văn K cầm theo về nhà trước khi bị bắt quả tang 840.000 đồng. Các bị cáo đều khẳng định số tiền cơ quan công an thu giữ trên chiếu bạc là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Bị cáo Giàng Văn K khẳng định số tiền bị cáo K giao nộp khi đầu thú là số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc được tính là 9.111.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo K phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lừu Quang K về việc xin được hưởng án treo. HĐXX xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo H là người khởi xướng việc đánh bạc đồng thời là người chuẩn bị công cụ phạm tội đi mua tú lơ khơ, rủ V và K tham gia đánh bạc, là người chia bài đầu tiên khi bắt đầu chơi, căn cứ vào biên bản ghi lời khai ngày 30/12/2023 tại Công an huyện Q (BL 453-454) bị cáo K khai nhận bị cáo là người hời mượn địa điểm để đánh bạc, đồng thời lấy chiếu trải xuống nền nhà, hứa hẹn trả tiền điện cho Hùng Xuân T. Các bị cáo H, K tham gia chơi từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang nên khi lượng hình các bị cáo H, K phải chịu mức án nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác là có căn cứ, mức án của bị cáo K như cấp sơ thẩm nhận định là phù hợp với hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo K đã thực hiện trong vụ án.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình xét xử ở cấp sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo K nộp tài liệu kèm theo đơn kháng cáo của bị cáo K gồm Giấy khen của UBND xã T ngày 16/01/2012; 02 Giấy khen của Chủ tịch UBND xã T ngày 26/12/2022; Tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến binh nhất Lừu Văn K ngày 27/11/2006; Quyết định số 04/QĐT-HG ngày 09/5/2017 về việc thăng quân hàm sỹ quan dự bị; Quyết định số 01/QĐĐ – HG ngày 25/5/2021 về việc Bổ nhiệm chức vụ điều động Sĩ quan dự bị (Tất cả là bản sao), bị cáo K ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật của nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc là tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Bị cáo K có nhân thân tốt, địa chỉ cư trú rõ ràng xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo, để bị cáo giáo dục tại cộng đồng nơi cư trú là phù hợp. Cần áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTPATC ngày 15-5-2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTPATC ngày 15-4-2022 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, kháng cáo của bị cáo K xin được hưởng án treo là có căn cứ để chấp nhận.

[6] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo K. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

[7] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 12/2024/HS-ST ngày 04/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do sửa bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 2 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lừu Quang K về việc xin hưởng án treo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lừu Quang K phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lừu Quang K 08 (Tám) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 27/8/2024) (*bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2023 đến ngày 30/12/2023*).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Khải về UBND xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Bị cáo Lừu Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- TAND huyện Q;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Q;
- Cơ quan THA.HS Công an -Q;
- Bị cáo; người TGTT;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ; Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lâm Anh Luyện